

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày      tháng      năm 2022

Số:      /SNN&PTNT-KHTC

V/v báo cáo giải trình, làm rõ các đề xuất, kiến nghị trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của đội ngũ trí thức.

Kính gửi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 14127/UBND-THKH ngày 23/9/2022 về việc khẩn trương nghiên cứu, tham mưu nội dung giải trình, làm rõ các đề xuất, kiến nghị của đội ngũ trí thức và tiếp thu các nội dung mà lãnh đạo tỉnh tham vấn đội ngũ trí thức.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo giải trình, làm rõ các đề xuất, kiến nghị trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của đội ngũ trí thức kèm theo Báo cáo số 825/BC-LHH ngày 19/9/2022 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (*gửi báo cáo kèm theo*).

Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**

## **BÁO CÁO**

**Giải trình, làm rõ các đề xuất, kiến nghị trong lĩnh vực nông nghiệp,  
nông thôn của đội ngũ trí thức**

### **I. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỀ LĨNH VỰC THỦY LỢI, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

**1. Trong thời gian tới cần xem xét, rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước và công trình thủy lợi, đồng nhất hóa tên gọi là hạ tầng thủy lợi và hạ tầng tài nguyên nước là một, bởi trong thực tế các công trình cấp, thoát nước bằng trọng lực hoặc động lực đều liên quan đến nước. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, khai thác sử dụng các dự án công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai ở địa bàn miền núi, vùng sâu vùng xa và vùng dân tộc thiểu số, bao gồm các ưu đãi về thuế, đất mặt nước, thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế nhập khẩu hàng hóa thiết bị,... tương ứng với các dự án thủy điện**

a) Về việc cần xem xét, rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cơ chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước và công trình thủy lợi. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, khai thác sử dụng các dự án công trình thủy lợi và phòng chống thiên tai ở địa bàn miền núi, vùng sâu vùng xa và vùng dân tộc thiểu số, bao gồm các ưu đãi về thuế, đất mặt nước, thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc thuế nhập khẩu hàng hóa thiết bị,... tương ứng với các dự án thủy điện

- Pháp luật về Thủy lợi luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm, hoàn thiện; Luật Thủy lợi được Quốc hội khóa 14, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 19/6/2017 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 đã cơ bản hoàn thiện và khắc phục được một số tồn tại trong công tác thủy lợi mà Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi trước đây chưa giải quyết được hoặc chưa đề cập, cụ thể: Quy định đầy đủ các hoạt động của công tác thủy lợi từ điều tra cơ bản, chiến lược quy hoạch thủy lợi; đầu tư xây dựng công trình thủy lợi đến công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, dịch vụ thủy lợi, bảo vệ và bảo đảm an toàn công trình thủy lợi; thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng; quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động thủy lợi... và các Luật liên quan trực tiếp đến thủy lợi như: Luật Tài nguyên nước, Luật Đê điều, Luật Phòng, chống thiên tai và nhiều văn bản liên quan,...

- Để từng bước hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện, đặc biệt là trong điều kiện tình hình mới, Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan Trung ương đã thực hiện rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện trong từng giai đoạn để có hướng điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế. Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực phối hợp với các Sở, ngành liên quan

có ý kiến tham gia, đề xuất các nội dung lĩnh vực của ngành trong quá trình thực hiện điều chỉnh, sửa đổi thay thế một số Luật và các văn bản pháp lý có liên quan, cụ thể: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật đang rà soát, điều chỉnh, sửa đổi gồm: Luật Tài nguyên nước sửa đổi và sửa đổi các Nghị định của Chính phủ như: Nghị định 201/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập hồ chứa; Nghị định 129/2017/NĐ-CP quy định về quản lý sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng công trình thủy lợi; Nghị định 96/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;...

b) Về việc đồng nhất hóa tên gọi là hạ tầng thủy lợi và hạ tầng tài nguyên nước là một, bởi trong thực tế các công trình cấp, thoát nước bằng trọng lực hoặc động lực đều liên quan đến nước

Trước đây, các công trình thủy lợi chủ yếu là phục vụ sản xuất nông nghiệp, thủy lợi thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; do vậy, công trình hạ tầng về thủy lợi thuộc công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tuy nhiên, hiện nay các công trình thủy lợi không chỉ cung cấp nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp mà còn phục vụ cho các ngành công nghiệp, dịch vụ và tạo nguồn nước sinh hoạt của người dân, góp phần phòng, chống thiên tai. Vì vậy, căn cứ vào tình hình thực tế và đề nghị của các Bộ, ngành Trung ương, trong quá trình phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp thu và đề xuất tham mưu về các nội dung kiến nghị nêu trên.

**2. Tăng cường đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thủy lợi, theo hướng sửa chữa nâng cao an toàn đập, hồ chứa nước đã có. Quan tâm đưa vào danh mục đề xuất với Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương cho đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các hồ, đập vừa và nhỏ trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh; đặc biệt quan tâm đầu tư xây dựng mới các đập, hồ chứa nước lớn đa mục tiêu nhằm khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên của tỉnh ta. Đây là một lợi thế của tỉnh trong công tác đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước trước tác động của BĐKH**

- Để phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thủy lợi có hệ thống phục vụ phát triển kinh tế, bảo vệ an toàn cho người dân, hạ tầng và sản xuất; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu ban các quy hoạch về công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai cụ thể: Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đê điều các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (hợp phần sông Mã); Quy hoạch phòng, chống lũ và quy hoạch đê điều các tuyến sông có đê trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (hợp phần sông Yên, sông Bạng); Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Nam sông Chu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng Bắc sông Mã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ngoài ra, để triển khai thực

hiện đồng bộ theo Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành rà soát, cập nhật các quy hoạch và hoàn thiện Phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH để tích hợp vào quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong thời gian, được sự quan tâm của các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh Ủy, UBND tỉnh trên cơ sở các quy hoạch được phê duyệt: Trong giai đoạn 2016 đến nay đã sửa chữa, nâng cấp được 268 công trình đầu mối (gồm 83 hồ chứa, 122 đập dâng, 63 trạm bơm tưới, tiêu các loại) và kiên cố được 1.563 km kênh mương, nâng tổng chiều dài kênh mương được kiên cố hóa lên 8.364km/15.556km, đạt 53%; một số dự án lớn đã đầu tư hoàn thành, như: Tu bổ, nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi Bắc - Long - Giang; hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã hồ chứa nước Cửa Đạt; nâng cấp hệ thống kênh trạm bơm Nam Sông Mã để tiếp nước hồ Cửa Đạt chuyển biện pháp tưới từ động lực sang trọng lực; trạm bơm Trường Minh tưới thay thế kênh Nam sông Mực (để sử dụng nguồn nước hồ sông Mực cấp nước cho KKT Nghi Sơn),... Xây dựng nhiều công trình cấp nước sinh hoạt cho các khu đô thị, cấp nước vùng nông thôn. Dự án hệ thống cấp nước KKT Nghi Sơn giai đoạn 2.

- Để đảm bảo chủ động trong quản lý và khai thác hiệu quả nguồn nước ngọt nhằm thúc đẩy phát triển công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt; UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt Đề án quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nước ngọt phục vụ cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030 (Quyết định số 1154/QĐUBND ngày 04/4/2022); đặc biệt trong đó đã đưa ra các giải pháp về tăng cường khả năng trữ nước, khai thác, sử dụng nước gồm: Đầu tư xây dựng mới các công trình trữ nước, điều hòa nguồn nước; đầu tư công trình chuyển nước từ nơi thừa nước sang vùng thiếu nước, vùng thường xuyên hạn hán, vùng có sự gia tăng sử dụng nước lớn; nâng cấp các công trình khai thác, sử dụng nước xuống cấp, chú trọng nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa, tăng dung tích trữ nước cho các hồ. Đồng thời, để tăng cường đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng thủy lợi, theo hướng sửa chữa, nâng cao an toàn đập, hồ chứa nước và đảm bảo an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước trước tác động của BĐKH; UBND tỉnh Thanh Hóa đã và đang thực hiện một số nội dung sau:

+ Đấu môi với Bộ Nông nghiệp và PTNT và các bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện dự án Xây dựng hệ thống quản lý thông tin thủy lợi tổng hợp lưu vực sông Mã (dự án KOICA)", hỗ trợ kinh phí để cải tạo nâng cấp các hồ, đập lớn theo tiêu chuẩn mới (hồ Sông Mực, hồ Yên Mỹ,...); đồng thời đề xuất các bộ, ngành Trung ương nghiên cứu xây dựng đập thủy lợi thủy điện Cẩm Hoàng trên sông Mã với mục tiêu khắc phục tình trạng biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn nước, suy giảm dòng chảy trên sông Mã và đảm bảo quản lý, khai thác bền vững tài nguyên nước, chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất cho khoảng 30.287 ha, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp cho các huyện vùng Bắc sông Mã và thay thế tưới phần lớn từ động lực sang trọng lực.

+ Chỉ đạo các Sở, ngành liên quan triển khai triển khai thực hiện Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nước ngọt phục vụ cho phát triển công nghiệp, nông nghiệp và sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030; xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tham mưu, bố trí nguồn vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình hồ chứa theo kế hoạch đầu tư công được duyệt, đảm bảo tiến độ và an toàn công trình; đồng thời tiếp tục kiểm tra, rà soát để tham mưu, bố trí nguồn vốn kịp thời, sát với tình hình thực tế.

**3. Quan tâm rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy về quản lý thủy lợi vừa đảm bảo gọn nhẹ nhưng phải có đủ năng lực để thực thi nhiệm vụ, khắc phục tình trạng thiếu cán bộ có chuyên môn thủy lợi tại phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện; bố trí đủ biên chế cán bộ, công chức chuyên ngành tài nguyên nước và Thủy lợi, tăng cường năng lực cho đội ngũ quản lý CTTL cấp huyện, cấp xã để vừa làm tốt công tác quản lý khai thác CTTL và làm tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn**

a) Đối với đề xuất quan tâm rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy về quản lý thủy lợi vừa đảm bảo gọn nhẹ nhưng phải có đủ năng lực để thực thi nhiệm vụ

- Ngày 30/7/2019, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định về việc thành lập Chi cục Thủy lợi trên cơ sở sáp nhập, tổ chức lại Chi cục Thủy lợi và Chi cục Đê điều và Phòng chống lụt, bão Thanh Hóa (Quyết định số 3051/QĐ-UBND, ngày 30/7/2019) đảm bảo gọn nhẹ, có đủ năng lực để thực thi nhiệm vụ.

- Để quản lý khai thác các công trình thủy lợi có hiệu quả, hiện nay đối với các công trình thủy lợi lớn và vừa đang được giao cho 03 Doanh nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý (100% vốn nhà nước) là các Công ty: TNHH MTV Sông Chu, TNHH MTV khai thác CTTL Bắc Sông Mã, Nam Sông Mã. Đối với các công trình thủy lợi nhỏ được giao cho UBND cấp huyện quản lý (trực tiếp là các Hợp tác xã, tổ hợp tác dùng nước và Ban QL Khai thác công trình thủy lợi cấp huyện).

- Để đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong việc chỉ đạo, điều hành trên địa bàn tỉnh đã thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và phòng thủ dân sự (gọi tắt là Ban Chỉ huy) và Văn phòng thường trực ở các cấp; hằng năm, tổ chức kiện toàn bộ máy Ban Chỉ huy từ tỉnh đến cơ sở và xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy các cấp.

Trong thời gian tới trên cơ sở tình hình thực tế và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu ý kiến đề xuất của đội ngũ trí thức, phối hợp với các đơn vị liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác tổ chức bộ máy về quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

b) Về khắc phục tình trạng thiếu cán bộ có chuyên môn thủy lợi tại phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện; bố trí đủ biên chế cán bộ, công chức chuyên ngành tài nguyên nước và Thủy lợi

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện rà soát, báo cáo để bố trí nguồn nhân lực phục vụ cho công tác thủy lợi và phòng, chống thiên tai đảm bảo theo đúng quy định.

c) Về tăng cường năng lực cho đội ngũ quản lý CTTL ở cấp huyện, cấp xã để vừa làm tốt công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi và làm tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn

Để tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, khai thác công trình thủy lợi ở cấp huyện, xã; hàng năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý an toàn đập, hồ chứa, quản lý vận hành khai thác công trình thủy lợi cho các tổ chức thủy lợi cơ sở (Hợp tác xã, tổ hợp tác) và các Ban Quản lý Khai thác công trình thủy lợi cấp huyện với khoảng 60 người/năm; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, Hội chữ thập đỏ tỉnh tổ chức, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai; tập huấn kỹ thuật xử lý đê giờ đầu (đối với các huyện, thị xã, thành phố có đê) cho khoảng 5.000 người/năm. Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để tổ chức các lớp đào tạo tăng cường năng lực cho đội ngũ quản lý khai thác công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai.

**4. Chấn chỉnh công tác quản lý ĐTXD các chương trình, dự án, bao gồm cả việc củng cố các Ban Quản lý dự án, các tổ chức tư vấn và các nhà thầu xây dựng nhằm giải quyết các vấn đề nổi cộm hiện nay như kém về chất lượng, tiến độ thực hiện chậm, tăng tổng mức đầu tư và lãng phí thất thoát. Quan tâm chấn chỉnh những hạn chế yếu kém trong công tác quản lý, tư vấn, nhà thầu ảnh hưởng đến chất lượng công trình và tiến độ thực hiện đầu tư, chống thất thoát lãng phí; tăng cường các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các nội dung có tính quy hoạch, kế hoạch và dự án về kết cấu hạ tầng thủy lợi và phòng chống thiên tai; quan tâm chỉ đạo sớm hoàn thành bộ cơ sở dữ liệu, số hóa và chuyển đổi số cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước và công trình thủy lợi phục vụ có hiệu quả các hoạt động thủy lợi theo các quy định**

a) Chấn chỉnh công tác quản lý ĐTXD các chương trình, dự án, bao gồm cả việc củng cố các Ban Quản lý dự án, các tổ chức tư vấn và các nhà thầu xây dựng nhằm giải quyết các vấn đề nổi cộm hiện nay như kém về chất lượng, tiến độ thực hiện chậm, tăng tổng mức đầu tư và lãng phí thất thoát. Quan tâm chấn chỉnh những hạn chế yếu kém trong công tác quản lý, tư vấn, nhà thầu ảnh hưởng đến chất lượng công trình và tiến độ thực hiện đầu tư, chống thất thoát lãng phí; tăng cường các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các nội dung có tính quy hoạch, kế hoạch và dự án về kết cấu hạ tầng thủy lợi và phòng chống thiên tai

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả công tác quản lý ĐTXD các chương trình, dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; các hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với các nội dung có tính quy hoạch, kế hoạch và dự án về kết cấu hạ tầng thủy lợi và phòng chống thiên tai,...

b) Quan tâm chỉ đạo sớm hoàn thành bộ cơ sở dữ liệu, số hóa và chuyển đổi số cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước và công trình thủy lợi phục vụ có hiệu quả các hoạt động thủy lợi theo các quy định

Để thực hiện việc chuyển đổi số được đồng bộ, hiện đại, có hiệu quả; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát các chỉ đạo của Tỉnh Ủy, UBND tỉnh, trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ cục Thủy lợi thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

- Hằng năm, thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung các cơ sở dữ liệu về công trình thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai trên Cổng thông tin điện tử của Chi cục Thủy lợi.

- Xây dựng và đưa vào hoạt động Cổng Thông tin điện tử về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thanh Hóa để đăng tải toàn bộ cơ sở dữ liệu về PCTT để các cơ quan, đơn vị và người dân dễ dàng tiếp cận và khai thác, đồng thời trong thời gian tới sẽ tiếp tục cập nhật các thông tin mới để bộ cơ sở dữ liệu về công tác PCTT được hoàn thiện, đầy đủ.

- Tổ chức, xây dựng và triển khai thực hiện bộ công cụ tính toán hỗ trợ tham mưu chỉ đạo, điều hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Mã.

- Phối hợp triển khai thực hiện dự án Xây dựng hệ thống quản lý thông tin thủy lợi tổng hợp lưu vực sông Mã (dự án KOICA), hỗ trợ kinh phí để cải tạo nâng cấp các hồ, đập lớn theo tiêu chuẩn mới (hồ Sông Mực, hồ Yên Mỹ,...).

Bên cạnh đó, hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đang triển khai việc xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển nông nghiệp và nông thôn, trong đó có lĩnh vực thủy lợi. Vì vậy, trong quá trình triển khai xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi tiếp tục rà soát, cập nhật hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu về lĩnh vực Thủy lợi đảm bảo đồng bộ, thống nhất, có hệ thống,... và kết nối với cơ sở dữ liệu của Trung ương.

## **II. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỀ LĨNH VỰC THỦY SẢN**

**1. Đề nghị Lãnh đạo tỉnh kiến nghị với các Bộ, ngành liên quan và Chính phủ có chính sách hỗ trợ nhiên liệu (dầu) cho tàu khai thác thủy sản xa bờ, hỗ trợ về an sinh xã hội cho ngư dân bám biển**

a) Trong 6 tháng đầu năm 2022, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, cùng với giá xăng dầu tăng cao, thiếu hụt lao động trên tàu, nhiều tàu cá không thường xuyên hoạt động; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu tổ chức thực hiện các giải pháp để hỗ trợ ngư dân khai thác thủy sản, như:

- Tổ chức Hội nghị bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho ngành thủy sản tỉnh năm 2022.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương và của tỉnh về phát triển thủy sản, như: Chính sách hỗ trợ khai thác, nuôi trồng và dịch vụ khai thác thủy sản vùng biển xa theo Quyết định 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ; chính sách hỗ trợ chi phí duy tu, sửa chữa định kỳ tàu cá vỏ thép đóng mới; chi phí vận chuyển hàng hóa cho các tàu dịch vụ hậu cần khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng mới hầm bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt vùng khơi theo Nghị quyết 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021.

- Phối hợp với các địa phương ven biển tiếp tục củng cố và phát triển các tổ đoàn kết trên biển; thông tin kịp thời dự báo ngư trường trên các phương tiện thông tin đại chúng để hỗ trợ ngư dân tổ chức khai thác thủy sản trên biển, phát triển khai thác vùng khơi hiệu quả và bền vững

- Thực hiện Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 17/2/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 26/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Sầm Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các sở, ngành và địa phương nghiên cứu tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách giải bản tàu cá ven bờ tại các khu du lịch biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023 - 2030.

b) Về kiến nghị có chính sách hỗ trợ nhiên liệu cho tàu khai thác thủy sản, hỗ trợ về an sinh xã hội cho ngư dân bám biển: Hiện nay, giá dầu đã được điều chỉnh giảm, các tàu cá trong tình hoạt động khai thác trở lại bình thường. Đối với các tàu khai thác thủy sản ở vùng biển xa Chính phủ đã có chính sách riêng tại Quyết định 48/2010/QĐTTg ngày 13/7/2010; hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ, nhằm xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong đó có nội dung hỗ trợ ngư dân bị thiệt hại do bám biển bảo vệ chủ quyền biển đảo cũng như đề xuất các chính sách mới cho phù hợp với tình hình thực tế, trình Chính phủ ban hành trong thời gian tới.

## **2. Tỉnh cần xây dựng chính sách phát triển nuôi biển, nuôi cá hồ chứa thủy lợi thủy điện nhằm tăng sản lượng nuôi trồng, bù đắp cho sự suy giảm về sản lượng khai thác**

- Để đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 01/09/2021 về việc phê duyệt đề án phát triển các sản



phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 30/09/2021 về Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 1960/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/5/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2022 triển khai thực hiện Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 22/9/2022 thực hiện Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 – 2030.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm thẻ chân trắng theo Nghị quyết 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh về việc ban hành Chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 về chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

- Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình công tác năm 2022; hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan xây dựng Đề án phát triển nuôi cá lồng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, có đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản lồng bè trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030.

### **3. Tỉnh cần sớm ban hành chính sách khuyến khích phát triển theo chuỗi giá trị trong ngành thủy sản từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ, nhất là trong lĩnh vực nuôi thủy sản nước ngọt nhằm giải quyết khó khăn về thị trường tiêu thụ hiện nay đối với cá nước ngọt thương phẩm**

- Thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Sở Nông nghiệp và PTNT đã lồng ghép các nhiệm vụ chuyên môn để tổ chức tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản được biết và tham gia chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thủy sản trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo ổn định cho đầu ra sản phẩm, góp phần nâng cao giá trị sản xuất và phát triển bền vững.

- Để tiếp tục khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất, phát huy tiềm năng, thế mạnh về phát triển thủy sản nước ngọt, tạo tiền đề để người dân an tâm sản xuất thủy sản; Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục

tuyên truyền các chính sách của Trung ương, đồng thời tiếp tục nghiên cứu tham mưu cho Sở tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành một số chính sách, giải pháp phát triển sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cá nước ngọt thương phẩm: Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, mã vùng nuôi trồng và chỉ dẫn địa lý; xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển nuôi cá lồng/bè trên địa bàn tỉnh.

### **III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỀ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI**

**1. Tỉnh cần tăng cường chỉ đạo để có sự chuyển biến rõ nét hơn trong tổ chức sản xuất, chuyển mạnh sang chăn nuôi tập trung, quy mô lớn, công nghệ cao; tăng cường đầu tư ứng dụng công nghệ, tăng số lượng sản phẩm chăn nuôi được sản xuất trong vùng ứng dụng công nghệ cao, theo hướng công nghệ cao thông qua chuỗi giá trị; phát triển được nhiều mô hình sản xuất chăn nuôi quy mô lớn, đạt tiêu chuẩn công nghệ cao theo phương thức công nghiệp, quy mô trang trại, doanh nghiệp**

Trong thời gian qua được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự chủ động tích cực phối hợp các ngành, các cấp, sự đồng hành của doanh nghiệp, sự ủng hộ của nhân dân; Ngành nông nghiệp nói chung và chăn nuôi nói riêng trên địa bàn tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ, thể hiện vai trò then chốt trong ngành nông nghiệp; cơ cấu, phương thức tổ chức sản xuất chăn nuôi đã từng bước chuyển dịch theo hướng sản xuất tập trung hàng hóa, quy mô lớn, áp dụng công nghệ cao, tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo đột phá về năng suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm được nâng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; cụ thể:

- Về tổng đàn chăn nuôi: Đàn trâu 180 nghìn con (đứng thứ 2 sau tỉnh Nghệ An); đàn lợn 1,21 triệu con (đứng thứ 3 sau tỉnh Đồng Nai, Tp. Hà Nội); đàn gia cầm 24,16 triệu con (đứng thứ 4 sau Tp. Hà Nội, Nghệ An, Đồng Nai); đàn bò 265 nghìn con (đứng thứ 5 sau tỉnh Nghệ An, Bình Định, Sơn La, Gia Lai).

- Về chất lượng sản phẩm: 9 tháng đầu năm 2022 tổng sản phẩm chăn nuôi thịt hơi các loại ước đạt 211.170 tấn; sữa tươi đạt 41,5 nghìn tấn và sản lượng trứng đạt 232 triệu quả. Trong đó số lượng sản phẩm chăn nuôi được sản xuất tập trung, theo hướng công nghệ cao thông qua chuỗi giá trị chiếm 38% (tăng 8 % so với năm 2020); chiếm khoảng 48% tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi (tăng 12% so với năm 2020)<sup>1</sup>.

- Về cơ cấu giống vật nuôi: Đàn bò lai zebu đạt 72% (tăng 9% so với năm 2020); giống gia cầm nhập ngoại, lai tạo đạt 89% (tăng 4% so với năm 2020); đàn lợn ngoại lai đạt 82% (tăng 10% so với năm 2020) và đàn lợn ngoại hướng nạc đạt 68% (tăng 3% so với năm 2020) so với tổng đàn lợn.

- Về phương thức chăn nuôi: Phát triển theo hướng tăng quy mô chăn nuôi trang trại, giảm quy mô chăn nuôi nông hộ, cụ thể:

<sup>1</sup> So sánh thời điểm triển khai thực hiện Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14.

+ Chăn nuôi lợn: Có 582 trang trại chăn nuôi (chiếm 41,5% tổng đàn lợn); 82.317 hộ chăn nuôi (chiếm 58,5% tổng đàn), giảm 11,5% so cùng kỳ với năm 2020.

+ Chăn nuôi gia cầm: Có 645 trang trại chăn nuôi (chiếm 28,2% tổng đàn); 441.048 hộ chăn nuôi (chiếm 71,8% tổng đàn), giảm 15% so cùng kỳ với năm 2020).

+ Chăn nuôi trâu, bò: Có 83 trang trại chăn nuôi (chiếm 7 % tổng đàn trong đó có 03 trang trại bò sữa); 128.951 hộ chăn nuôi (chiếm 93% tổng đàn), giảm 3% so cùng kỳ với năm 2020).

- Vùng chăn nuôi tập trung và thu hút đầu tư: Đã thực hiện tích tụ được 9.155,5 ha để phát triển chăn nuôi quy mô lớn, công nghệ cao; với 39 khu/cụm trang trại chăn nuôi tập trung quy mô lớn được hình thành và phát triển. Năm 2021, tỉnh Thanh Hóa đứng đầu cả nước về thu hút đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi với 18 dự án chăn nuôi tâm trung quy mô lớn, ứng công nghệ cao (trong đó 17 dự án chăn nuôi lợn, 01 dự án chăn nuôi gà), tổng quy mô chăn nuôi của 17 dự án là 47.800 nái; 859.000 lợn thịt/năm; 500.000 gà thịt /lứa, tổng số vốn đầu tư dự kiến 15 nghìn tỷ đồng; 09 tháng đầu năm 2022 thu hút được 05 dự án chăn nuôi lợn và gà công nghệ cao (trong đó: 03 dự án chăn nuôi lợn và 02 dự án chăn nuôi gà) với tổng mức đầu tư đạt 650 tỷ đồng, quy mô chăn nuôi 10.800 lợn nái, 48.000 lợn thịt/năm, 96.000 lợn con/năm; 1,45 triệu con gà thịt.

Bên cạnh những kết quả đạt được, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhỏ lẻ, chăn nuôi nông hộ vẫn còn chiếm tỷ trọng cao, việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, kỹ thuật chăn nuôi còn lạc hậu; chăn nuôi gắn với chế biến tiêu thụ còn ít. Vì vậy trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tiếp tục tham mưu tăng cường chỉ đạo để thúc đẩy phát triển chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, gắn với chế biến, tiêu thụ; chuyển hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi theo phương thức hữu cơ. Tập trung khuyến khích và có cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

**2. Tỉnh cần tăng cường giao nhiệm vụ cho cơ quan quản lý nhà nước tham mưu xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn cấp ngành trong lĩnh vực chăn nuôi – thú y; xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học theo tiêu chuẩn VietGAHP, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, các chuỗi liên kết giá trị trong chăn nuôi – thú y, có khả năng cạnh tranh của ngành chăn nuôi; đề nghị giao cho hội thực hiện các dịch vụ công trong ngành chăn nuôi - thú y**

a) Về đề xuất tỉnh cần tăng cường giao nhiệm vụ cho cơ quan quản lý nhà nước tham mưu xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn cấp ngành trong lĩnh vực chăn nuôi – thú y

- Theo quy định tại Điều c, Khoản 2, Điều 79, Luật Chăn nuôi “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia trong chăn nuôi”; Điểm b, Khoản 1, Điều 80, Luật Chăn nuôi “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chăn nuôi.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực phối hợp, tham gia ý kiến các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn quy trình thực hành chăn nuôi tốt do Cục Chăn nuôi soạn thảo trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, như: Dự thảo Tiêu chuẩn quốc gia giống chó nôi; Tiêu chuẩn quốc gia về phúc lợi động vật trong chăn nuôi bò thịt, bò sữa và trâu về phúc lợi động vật trong chăn nuôi bò thịt, bò sữa và trâu; quy trình kiểm tra năng suất cá thể vật nuôi để làm giống; hướng dẫn thực hiện biện pháp an toàn sinh học cho cơ sở chăn nuôi lợn, gia cầm và trâu, bò.

- Hiện nay, các tiêu chuẩn, quy chuẩn cấp ngành trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y đang đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; trong trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chăn nuôi theo đúng quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 80, Luật Chăn nuôi.

b) Xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học theo tiêu chuẩn VietGAHP, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, các chuỗi liên kết giá trị trong chăn nuôi – thú y, có khả năng cạnh tranh của ngành chăn nuôi

- Thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-TTg ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại, giai đoạn 2022 - 2030”; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 23/8/2022 về việc Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Đại trên chó, mèo trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2027. Kết quả, đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xây dựng được 94 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; trong đó 40 cơ sở chăn nuôi lợn, 04 cơ sở chăn nuôi bò, 50 cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh; 06 mô hình chăn nuôi vịt theo chuỗi theo chuỗi liên kết với Doanh nghiệp tại huyện Nông Cống.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 69 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, trong đó có các doanh nghiệp chăn nuôi lớn có vốn đầu tư nước ngoài, như: Công ty chăn nuôi C.P, CJ, Japfa comfeed, Golden, Mavin, Newhope,... hình thành chuỗi chăn nuôi theo hình thức liên kết gia công, đang đem lại hiệu quả cao cho người chăn nuôi khi tham gia vào chuỗi liên kết, các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dự án chăn nuôi quy mô lớn gắn với nhà máy chế biến, giết mổ như:

+ Chăn nuôi Bò Sữa: Trên địa bàn tỉnh có 02 Doanh nghiệp lớn đầu tư vào chăn nuôi bò sữa gắn với nhà máy chế biến sữa của Công ty Bò sữa Việt Nam Vinamilk (03 trang trại chăn nuôi bò sữa quy mô hiện tại là 12.000 con được nuôi các huyện Thọ Xuân, Yên Định, Như Thanh, 01 nhà máy chế biến sữa); Tập Đoàn TH true milk đang đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi bò sữa quy mô 20.000 con tại huyện Nông Cống và nhà máy chế biến sữa.

+ Chăn nuôi lợn: Tập đoàn Chăn nuôi CP Việt Nam (Quy mô 10 nghìn con lợn nái, 260 nghìn con lợn thịt/năm, được nuôi liên kết tại 108 trang trại);

Tập Đoàn Newhope Thanh Hóa (Quy mô các Dự án 26 nghìn con lợn nái, 500 nghìn con lợn thịt/năm, được nuôi liên kết tại 18 trang trại); Công ty CJ (Quy mô 10 nghìn con lợn nái, 160 nghìn con lợn thịt/năm, được nuôi liên kết tại 48 trang trại); Tập Đoàn Xuân Thiện (Quy mô 10 Dự án 25.600 con lợn nái, 810 nghìn con lợn thịt/năm), Tập Đoàn DABACO (Quy mô Dự án 5.600 con lợn nái, 155 nghìn con lợn thịt/năm), Dự án chăn nuôi của công ty RTD và các công ty thành viên bao gồm: Công ty APPE, APPE AC, Tiger (Quy mô 12.300 con lợn nái, 63.700 con lợn thịt/năm).

+ Chăn nuôi gia cầm: Công Japfa comfeed (Quy mô đạt 3,2 triệu con gà thịt/năm, được nuôi liên kết tại 160 trang trại); Tập đoàn Chăn nuôi CP Việt Nam (Quy mô đạt 1,5 triệu gà thịt, được nuôi liên kết tại 45 trang trại), Công ty Hồng Hà (Quy mô đạt 1 triệu gà thịt/năm, được nuôi liên kết tại 30 trang trại), Công ty Goden (Quy mô đạt 1,2 triệu gà thịt/năm, được nuôi liên kết tại 50 trang trại), Công ty TNHH 3F Việt (Quy mô đạt 1,2 triệu gà thịt/năm, được nuôi liên kết tại 26 trang trại), Công ty cổ phần nông sản Phú Gia (Quy mô đạt 4 triệu gà thịt/năm, được nuôi liên kết tại 20 trang trại) liên kết với Tập đoàn Mastergood - Hungary đầu tư dự án xây dựng nhà máy giết mổ, chế biến gia cầm xuất khẩu VietAvis, với tổng vốn đầu tư 300 tỷ đồng (quy mô giai đoạn 1 đạt 2.500 con gia cầm/giờ đã đi vào hoạt động từ tháng 11/2019), tổng công suất thiết kế dự án đạt 8.000 con/giờ gắn với chuỗi liên kết chăn nuôi gà công nghệ cao, gồm 20 cụm gà liên kết 4A trên địa bàn tỉnh, sản lượng từ 12 - 15 triệu con/năm.

c) Về đề nghị giao cho Hội Khoa học kỹ thuật Chăn nuôi và Thú y thực hiện các dịch vụ công trong ngành chăn nuôi - thú y

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-BNN-TY ngày 27/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Hiện nay các Thủ tục hành chính công thuộc lĩnh vực chăn nuôi và Thú y do Cơ quan quản lý nhà nước về Chăn nuôi Thú y cấp tỉnh thực hiện./.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

